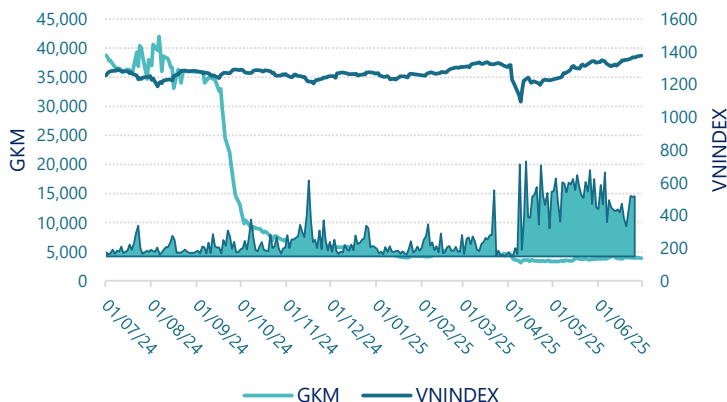




CTCP GKM Holdings (HNX: GKM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	3,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	42,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,100
SL cổ phiếu LH	31,434,237
KLGD BQ 20 phiên (CP)	334,415
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	123
P/E	-42.6
EPS	-92

DT thuần

Q2/25

2.42

tỷ VNĐ

YoY: ▼31.1| -92.8%

LN sau thuế

Q2/25

-0.91

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.42| -85.1%

YoY: ▼6.91| -115%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-37.5%

+/- YoY: ▼ 65.7%

DT thuần

6T 2025

4.84

tỷ VNĐ

YoY: ▼128| -96.4%

LN sau thuế

6T 2025

-1.40

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.70| -122%

ROE

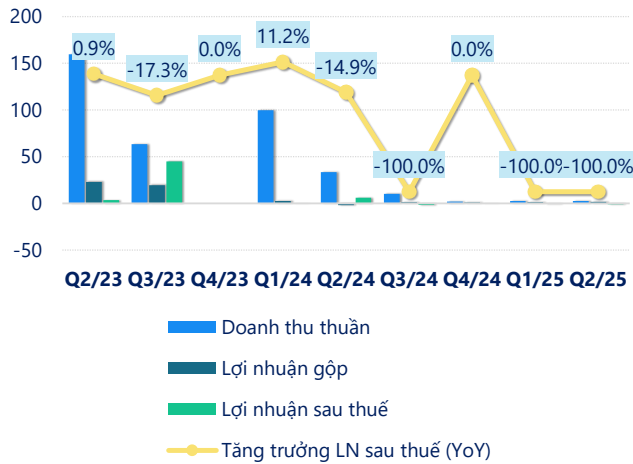
Q2/25

-0.8%

#VALUE!

tỷ VNĐ

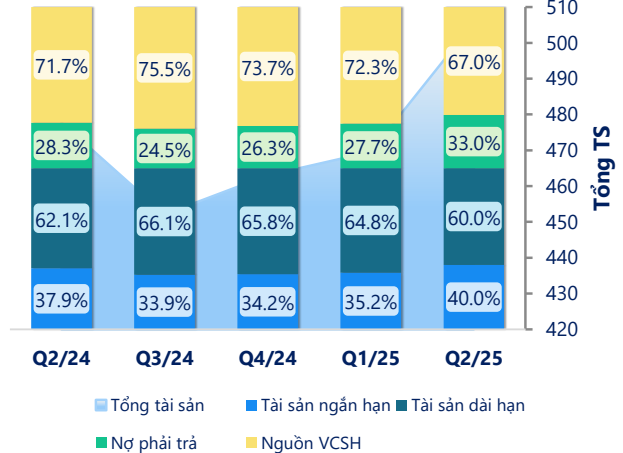
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

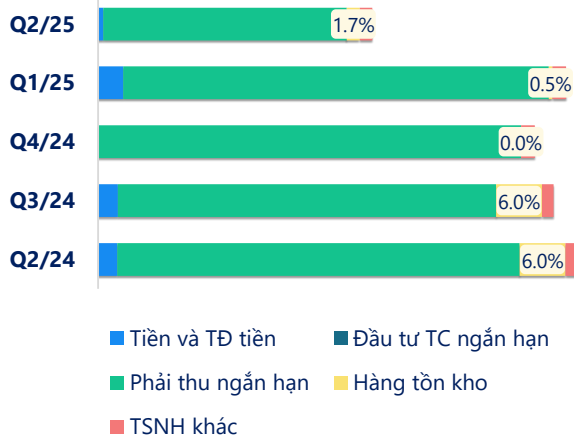
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



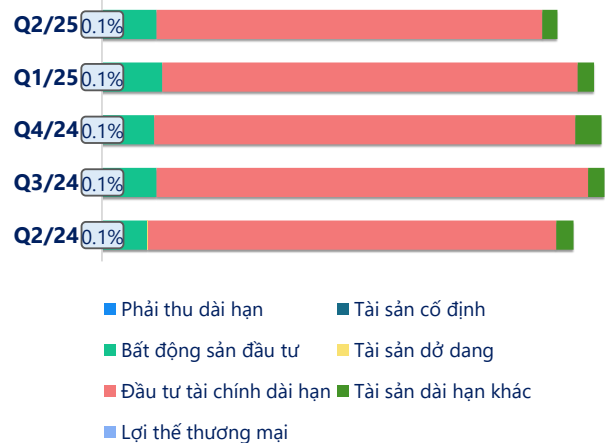
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

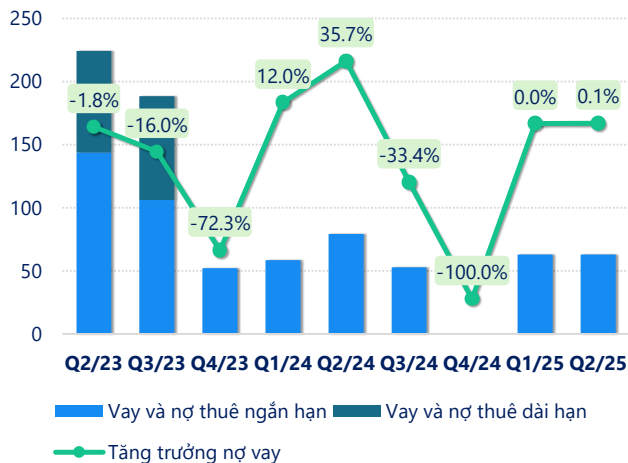
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

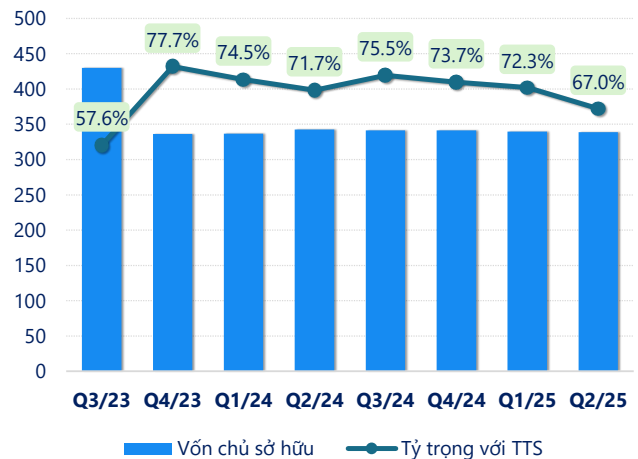
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

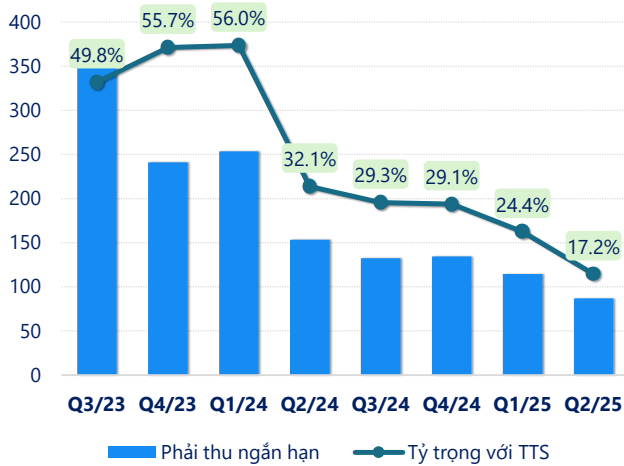
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



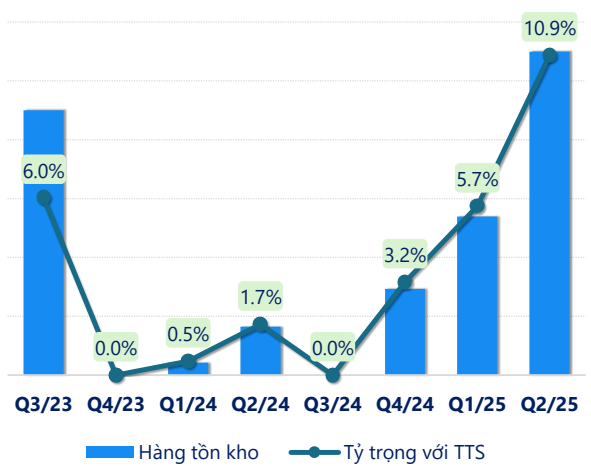
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


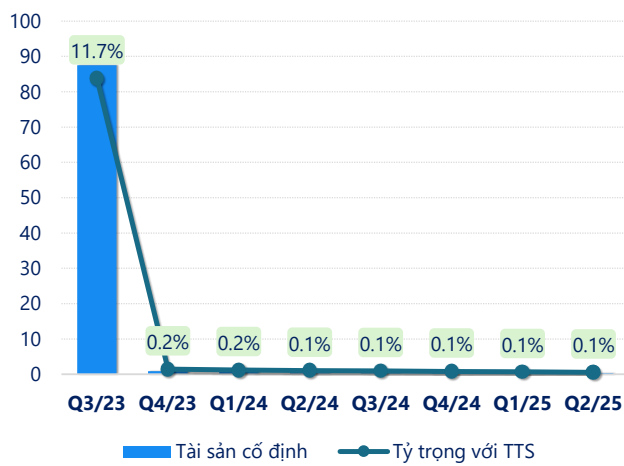
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


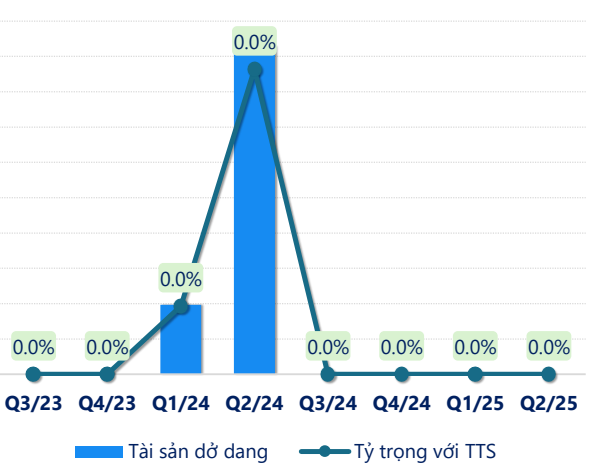
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

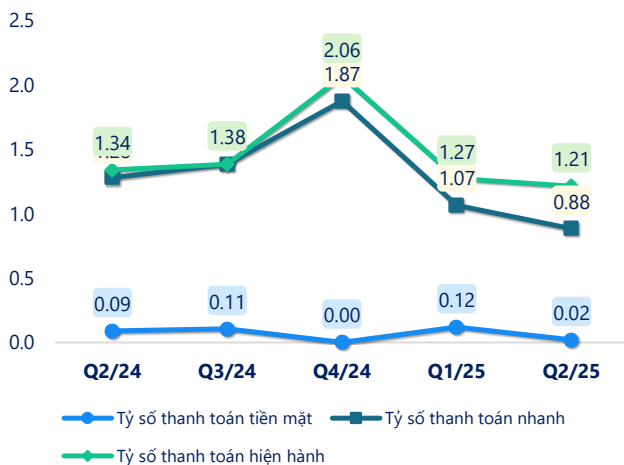
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

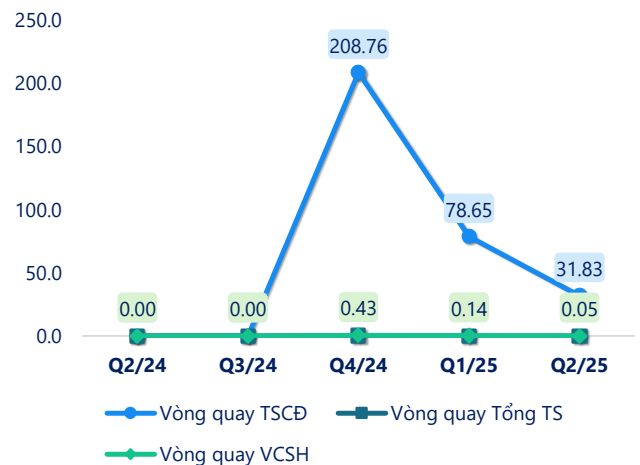
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	478	452	463	470	506
Tài sản ngắn hạn	181	153	159	165	203
Tiền và tương đương tiền	12.1	11.7	0.10	15.6	3.45
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	49.0
Phải thu ngắn hạn	153	133	135	115	86.8
Hàng tồn kho	8.24	0	14.6	27.0	55.0
Tài sản ngắn hạn khác	7.73	8.74	9.17	8.30	8.26
Tài sản dài hạn	297	299	304	304	303
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.69	0.61	0.53	0.44	0.38
Bất động sản đầu tư	28.1	32.0	31.3	36.9	36.0
Tài sản dở dang	0.19	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	257	257	257	257	257
Tài sản dài hạn khác	10.8	9.69	15.9	10.2	10.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	135	111	122	130	167
Nợ ngắn hạn	135	111	76.8	130	167
Vay và nợ thuê ngắn hạn	79.3	52.8	0	62.9	63.0
Phải trả người bán ngắn hạn	40.4	39.3	59.7	48.2	83.9
Nợ dài hạn	0	0	44.8	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	343	341	341	340	339
Vốn chủ sở hữu	343	341	341	340	339
Vốn điều lệ	314	314	314	314	314
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)